

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 1 đến tháng 4 Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	011	00000	0	191.578.200	191.578.200	191.578.200	191.578.200	59.044.600	59.044.600	0	0	0	132.533.600
12	041	00000	0	460.874.750	460.874.750	460.874.750	460.874.750	146.435.540	146.435.540	0	0	0	314.439.210
12	171	00000	0	97.098.750	97.098.750	97.098.750	97.098.750	41.353.000	41.353.000	0	0	0	55.745.750
12	191	00000	0	36.630.000	36.630.000	36.630.000	36.630.000	8.930.055	8.930.055	0	0	0	27.699.945
12	221	00000	0	44.798.500	44.798.500	44.798.500	44.798.500	6.000.000	6.000.000	0	0	0	38.798.500
12	278	00000	0	54.945.000	54.945.000	54.945.000	54.945.000	18.000.000	18.000.000	0	0	0	36.945.000
12	281	00000	26.320.000	135.960.000	135.960.000	135.960.000	162.280.000	24.870.000	24.870.000	0	0	0	137.410.000
12	283	00000	0	82.930.000	82.930.000	82.930.000	82.930.000	0	0	0	0	0	82.930.000
12	292	00000	0	250.000.000	250.000.000	250.000.000	250.000.000	48.300.000	48.300.000	0	0	0	201.700.000
12	338	00000	0	70.000.000	70.000.000	70.000.000	70.000.000	0	0	0	0	0	70.000.000
12	341	00000	0	337.738.493	337.738.493	337.738.493	337.738.493	55.507.800	55.507.800	0	0	0	282.230.693
12	341	30497	90.000.000	0	0	0	90.000.000	0	0	0	0	0	90.000.000
12	351	00000	0	647.252.400	647.252.400	647.252.400	647.252.400	155.713.600	155.713.600	0	0	0	491.538.800
12	361	00000	0	317.293.600	317.293.600	317.293.600	317.293.600	94.677.600	94.677.600	0	0	0	222.616.000
12	362	00000	0	168.480.000	168.480.000	168.480.000	168.480.000	46.332.000	46.332.000	0	0	0	122.148.000

12	371	00000	0	13.736.250	13.736.250	13.736.250	13.736.250	1.429.112	1.429.112	0	0	0	12.307.138
12	372	00000	0	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	0	0	0	0	0	4.800.000
12	374	00000	0	42.000.000	42.000.000	42.000.000	42.000.000	14.000.000	14.000.000	0	0	0	28.000.000
12	398	00000	0	128.510.000	128.510.000	128.510.000	128.510.000	121.740.000	121.740.000	0	0	0	6.770.000
13	011	00000	0	257.635.000	257.635.000	257.635.000	257.635.000	150.255.167	150.255.167	0	0	0	107.379.833
13	041	00000	47.545.197	16.000.000	16.000.000	16.000.000	63.545.197	4.845.113	4.845.113	0	0	0	58.700.084
13	221	00000	0	24.375.000	24.375.000	24.375.000	24.375.000	23.860.000	23.860.000	0	0	0	515.000
13	341	00000	0	3.155.942.238	3.155.942.238	3.155.942.238	3.155.942.238	1.100.548.974	1.100.548.974	0	0	0	2.055.393.264
13	351	00000	0	852.524.000	852.524.000	852.524.000	852.524.000	285.044.119	285.044.119	0	0	0	567.479.881
13	361	00000	0	1.376.674.000	1.376.674.000	1.376.674.000	1.376.674.000	486.316.532	486.316.532	0	0	0	890.357.468
13	371	00000	0	11.000.000	11.000.000	11.000.000	11.000.000	6.700.000	6.700.000	0	0	0	4.300.000
Cộng:			163.865.197	8.778.776.181	8.778.776.181	8.778.776.181	8.942.641.378	2.899.903.212	2.899.903.212	0	0	0	6.042.738.166
Phần KBNN ghi:													

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 23 tháng 5 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Trang

Người ký: Tạ Công Ân
Ngày ký: 23/05/2025 17:05:22
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 17 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XII

Tạ Công Ân

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 23 tháng 5 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Dương Thị Thu Dung

Phan Khánh Lâm

Người ký: Dương Thị Thu Dung
Ngày ký: 23/05/2025 13:23:48
Đơn vị: UBND xã Tịnh An Tây

Người ký: Phan Khánh Lâm
Ngày ký: 23/05/2025 13:53:54
Đơn vị: UBND xã Tịnh An Tây